BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 97/TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Trường

Thực hiện Quyết định số 2194/QĐ-ĐHCN ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các đơn vị:

Hội đồng xét nâng lương của Nhà trường sẽ tiến hành họp xét nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2019 đối với viên chức, người lao động có thời hạn nâng bậc lương thường xuyên từ ngày 01/5/2019 đến ngày 01/8/2019 (có danh sách kèm theo). Các đơn vị có trách nhiệm thông báo đến viên chức của đơn vị mình và gửi ý kiến phản hồi (nếu có) về Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày 15 tháng 8 năm 2019 (Chuyên viên Đặng Tiểu My).

Hội đồng xét nâng lương của Nhà trường sẽ họp vào tuần thứ tư tháng 8 năm 2019, các trường hợp được nâng lương sẽ truy lĩnh theo quy định hiện hành.

Các văn bản hướng dẫn về chế độ nâng bậc lương, danh sách dự kiến nâng bậc lương thường xuyên đợt 2 năm 2019, các đơn vị có thể xem tại website của Phòng Tổ chức - Hành chính: http://www.iuh.edu.vn/ptchc (Mục: nâng bậc lương)./.

HIỆU TRƯỞNG

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu: TCHC.

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thiên Tuế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phòng Tổ chức - Hành chính

DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC
ĐỢT 2 NĂM 2019

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
	02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																		
1	Lê Nguyễn Thanh Trúc	05/11/1977	CNKT	Lái xe	Phòng TC-HC	2 năm	01.010	2/12	2.23		01/08/2017	01.010	3/12	2.41		01/08/2019		Tốt	Tốt
2	Phan Hữu Thọ	30/12/1972	Trung cấp	Phần cứng máy tính	Phòng Quản trị	2 năm	01.004	5/12	2.66		01/08/2017	01.004	6/12	2.86		01/08/2019		Tốt	Tốt
3	Ngô Bá Hưng	10/10/1972	Sơ cấp	Điện	Phòng Quản trị	2 năm	01.004	5/12	2.66		01/06/2017	01.004	6/12	2.86		01/06/2019		Tốt	Tốt
4	Ngô Minh Hoàng	05/11/1985	CC nghề	Điện công nghiệp căn bản	Phòng Quản trị	2 năm	01.007	6/12	2.55		01/06/2017	01.007	7/12	2.73		01/06/2019		Tốt	Tốt
5	Nguyễn Năng Tuấn	17/09/1991	CC nghề	Điện lạnh căn bản	Phòng Quản trị	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/07/2017	01.009	6/12	1.90		01/07/2019		Hoàn thành	Tốt
6	Lê Văn Khôi	10/11/1964	11/12		Phòng QL Ký túc xá	2 năm	01.009	10/12	2.62		01/08/2017	01.009	11/12	2.80		01/08/2019		Tốt	Tốt
7	Nguyễn Đình Hữu	03/07/1983	CC nghề	Cơ điện	Phòng QL Ký túc xá	2 năm	01.007	6/12	2.55		01/07/2017	01.007	7/12	2.73		01/07/2019		Hoàn thành	Tốt
8	Cầm Tú An	02/07/1990	Trung cấp	Điện công nghiệp	Phòng QL Ký túc xá	2 năm	01.007	4/12	2.19		01/07/2017	01.007	5/12	2.37		01/07/2019		Tốt	Tốt
9	Trần Anh Dũng	12/11/1986	Trung cấp	Cơ khí	Phòng QL Ký túc xá	2 năm	01.007	4/12	2.19		01/07/2017	01.007	5/12	2.37		01/07/2019		Tốt	Tốt
10	Lê Thị Thanh	01/06/1979	9/12		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/07/2017	01.009	6/12	1.90		01/07/2019		Tốt	Tốt
11	Đoàn Quyết Thuân	19/05/1989	9/12		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/07/2017	01.009	6/12	1.90		01/07/2019		Tốt	Tốt
12	Nguyễn Đức Quang	13/05/1984	CNKT	Cơ điện	Phòng Dịch vụ	2 năm	01.007	8/12	2.91		01/07/2017	01.007	9/12	3.09		01/07/2019		Hoàn thành	Tốt
13	Đặng Văn Như	17/05/1963	9/12		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.007	10/12	3.27		01/06/2017	01.007	11/12	3.45		01/06/2019		Tốt	Tốt
14	Dương Văn Nhơn	10/11/1976	CNKT	In ấn	Phòng Dịch vụ	2 năm	01.007	11/12	3.45		01/07/2017	01.007	12/12	3.63		01/07/2019		Tốt	Tốt
15	Tạ Thị Mây	12/08/1965	12/12		Phòng Dịch vụ	2 năm	01.009	8/12	2.26		01/06/2017	01.009	9/12	2.44		01/06/2019		Tốt	Tốt
16	Phan Thị Như Mai	12/01/1980	CNKT	Dược tá	Viện CNSH&TP	2 năm	01.004	4/12	2.46		01/07/2017	01.004	5/12	2.66		01/07/2019		Tốt	Tốt
17	Nguyễn Thị Sen	20/06/1978	Đại học	Quản trị kinh doanh	Viện CNSH&TP	2 năm	01.004	4/12	2.46		01/07/2017	01.004	5/12	2.66		01/07/2019		Hoàn thành	Xuất sắc
18	Nguyễn Thị Lý	03/10/1967	9/12		Trung tâm Thư viện	2 năm	01.009	7/12	2.08		01/08/2017	01.009	8/12	2.26		01/08/2019		Tốt	Tốt
19	Phạm Thị Hoàng Dung	04/12/1991	Trung cấp	Bưu chính viễn thông	Trung tâm Thư viện	2 năm	17.171	4/12	2.46		01/06/2017	17.171	5/12	2.66		01/06/2019		Tốt	Tốt
20	Phạm Thanh Hùng	04/02/1988	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Trung tâm Thư viện	2 năm	17.171	2/12	2.06		01/05/2017	17.171	3/12	2.26		01/05/2019		Tốt	Tốt
21	Đỗ Thị Thúy	29/09/1992	12/12		Trung tâm Thư viện	2 năm	17.171	4/12	2.46		01/06/2017	17.171	5/12	2.66		01/06/2019		Tốt	Tốt
22	Nguyễn Thị Vui	14/12/1977	CNKT	Kế toán	Phòng HC-TH, CSTH	2 năm	01.009	5/12	1.72		01/07/2017	01.009	6/12	1.90		01/07/2019		Tốt	Tốt

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
23	Phan Minh Tâm	06/12/1972	9/12		Ký túc xá - PHQN	2 năm	01.009	7/12	2.08		01/05/2017	01.009	8/12	2.26		01/05/2019		Tốt	Tốt
	03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch được xét nâng lên một bậc lương																		
24	Nguyễn Thị Thu Hà	06/02/1980	Đại học	Ngôn ngữ học	Phòng TC-HC	3 năm	01.003	5/9	3.66		01/07/2016	01.003	6/9	3.99		01/07/2019	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc
25	Hoàng Đơ	03/07/1970	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Phòng Công tác Sinh viên	3 năm	V.07.01.03	9/9	4.98		01/08/2016	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/08/2019	Tốt	Tốt	Tốt
26	Đoàn Công Thuệ	10/05/1983	Đại học	Cơ điện	Phòng Công tác Sinh viên	3 năm	01.003	4/9	3.33		01/06/2016	01.003	5/9	3.66		01/06/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
27	Võ Xuân Ân	04/01/1967	Tiến sĩ	Vật lý hạt nhân	Phòng TT-PC	3 năm	V.07.01.02	3/8	5.08		01/08/2016	V.07.01.02	4/8	5.42		01/08/2019	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc
28	Lý Xuân Hải	19/07/1989	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Phòng KT&ĐBCL	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/05/2016	01.003	3/9	3.00		01/05/2019	Tốt	Tốt	Tốt
29	Nguyễn Dương Thông	21/11/1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Phòng KT&ĐBCL	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/07/2016	01.003	4/9	3.33		01/07/2019	Tốt	Tốt	Tốt
30	Não Thanh Ân	20/01/1982	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Phòng Quản trị	3 năm	A0	3/10	2.72		01/05/2016	A0	4/10	3.03		01/05/2019	Tốt	Tốt	Tốt
31	Đàm Thanh Tân	24/04/1981	Đại học	Điện công nghiệp	Phòng Quản trị	3 năm	01.003	2/9	2.67		01/05/2016	01.003	3/9	3.00		01/05/2019	Tốt	Tốt	Tốt
32	Lê Văn Cần	03/06/1976	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa Ngoại ngữ	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/07/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/07/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
33	Phan Thị Bích Ngọc	07/09/1982	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2016	15.111	5/9	3.66		01/06/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
34	Hoàng Lê Thị Tuyết	29/01/1976	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/07/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/07/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
35	Trần Thị Huế Chi	10/12/1976	Thạc sĩ (NCS)	Quản trị kinh doanh	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.02	3/8	5.08		01/08/2016	V.07.01.02	4/8	5.42		01/08/2019	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc
36	Lương Thị Minh Hương	14/10/1971	Thạc sĩ	Anh văn	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.02	3/8	5.08		01/08/2016	V.07.01.02	4/8	5.42		01/08/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
37	Trần Hoàng Giang	22/11/1977	Thạc sĩ (NCS)	Kinh tế	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.02	3/8	5.08		01/08/2016	V.07.01.02	4/8	5.42		01/08/2019	Tốt	Tốt	Tốt
38	Huỳnh Quang Minh	17/04/1970	Tiến sĩ	Kinh doanh Quốc tế	Khoa QTKD	3 năm	15.111	4/9	3.33		01/06/2016	15.111	5/9	3.66		01/06/2019	Tốt	Tốt	Tốt
39	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/06/1978	Thạc sĩ	Kinh tế	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/05/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/05/2019	Tốt	Tốt	Tốt
40	Võ Thị Thúy Hoa	19/05/1977	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/06/2016	15.111	8/9	4.65		01/06/2019	Tốt	Tốt	Xuất sắc
41	Hà Trọng Quang	30/10/1979	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
42	Trần Yến Phượng	12/05/1987	Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng	Khoa QTKD	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2019	Tốt	Tốt	Tốt
43	Nguyễn Thị Kiều Nga	22/08/1984	Thạc sĩ (NCS)	Quản trị tài chính	Khoa TC-NH	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/07/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2019	Tốt	Xuất sắc	Tốt
44	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/11/1978	Tiến sĩ	Kế toán	Khoa Kế toán - Kiểm toán	3 năm	V.07.01.02	3/8	5.08		01/08/2016	V.07.01.02	4/8	5.42		01/08/2019	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
45	Huỳnh Xuân Khoa	07/04/1975	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/06/2019	Hoàn thành	Xuất sắc	Tốt
46	Hoàng Công Học	29/04/1967	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ khí	Khoa CN Cơ khí	3 năm	V.07.01.03	9/9	4.98		01/05/2016	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/05/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
47	Vũ Hoàng Hải	20/06/1984	Thạc sĩ	Thiết bị mạng và nhà máy điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/07/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2019	Tốt	Tốt	Tốt
48	Nguyễn Huy Khiêm	01/01/1986	Thạc sĩ	Kỹ thuật điện	Khoa CN Điện	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/07/2016	V.07.01.03	3/9	3.00		01/07/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
49	Nguyễn Thị Hồng Hà	26/01/1982	Thạc sĩ	Điện - Điện tử	Khoa CN Điện tử	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2019	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc
50	Phạm Văn Hưng	27/03/1981	Thạc sĩ	Quá trình và Thiết bị	Khoa CN Hóa học	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2019	Hoàn thành	Tốt	Tốt
51	Nguyễn Hiếu Nghĩa	30/09/1982	Tiến sĩ	Kỹ thuật Nhiệt	Khoa CN Nhiệt lạnh	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2016	15.111	5/9	3.66		01/06/2019	Tốt	Hoàn thành	Xuất sắc
52	Nguyễn Thị Kim Liên	01/02/1982	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt	Khoa CN Nhiệt lạnh	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2019	Tốt	Tốt	Tốt
53	Phạm Quang Phú	08/07/1988	Thạc sĩ	Công nghệ Nhiệt	Khoa CN Nhiệt lạnh	3 năm	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2016	V.07.01.03	4/9	3.33		01/08/2019	Xuất sắc	Tốt	Xuất sắc
54	Nguyễn Thị Hoàng Khánh	27/04/1978	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	6/9	3.99		01/05/2016	V.07.01.03	7/9	4.32		01/05/2019	Tốt	Hoàn thành	Tốt
55	Nguyễn Ngọc Dung	21/11/1985	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/08/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/08/2019	Tốt	Tốt	Hoàn thành
56	Ngô Hữu Dũng	23/12/1981	Tiến sĩ	Khoa học và Kỹ thuật máy tính	Khoa CN Thông tin	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/07/2016	15.111	5/9	3.66		01/07/2019		Hoàn thành	Tốt
57	Nguyễn Bá Thanh	15/12/1979	Tiến sĩ	Chế biến thực phẩm và đồ uống	Viện CNSH&TP	3 năm	V.07.01.03	7/9	4.32		01/07/2016	V.07.01.03	8/9	4.65		01/07/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
58	Lê Trầm Nghĩa Thư	28/03/1983	Thạc sĩ	Sinh lý học người và động vật	Viện CNSH&TP	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2019	Tốt	Tốt	Tốt
59	Đỗ Doãn Dung	09/01/1986	Thạc sĩ	Quản lý môi trường	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/05/2016	V.07.01.03	3/9	3.00		01/05/2019	Thai sản	Tốt	Hoàn thành
60	Nguyễn Văn Phương	28/07/1966	Thạc sĩ (NCS)	Kỹ thuật môi trường	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/05/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/05/2019	Xuất sắc	Tốt	Tốt
61	Đặng Thị Bích Hồng	17/10/1983	Thạc sĩ	Quản lý môi trường	Viện KHCN&QLMT	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/08/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/08/2019	Tốt	Tốt	Hoàn thành
62	Nguyễn Thị Tuyết Mai	16/08/1973	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Trung tâm Thư viện	3 năm	01.003	4/9	3.33		01/05/2016	01.003	5/9	3.66		01/05/2019	Tốt	Tốt	Tốt
63	Tạ Hồng Hà	14/04/1975	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Trung tâm GDQP&TC	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/07/2019	Xuất sắc	Xuất sắc	Tốt
64	Nguyễn Thanh Liêm	30/12/1986	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Trung tâm GDQP&TC	3 năm	V.07.01.03	2/9	2.67		01/08/2016	V.07.01.03	3/9	3.00		01/08/2019	Tốt	Tốt	Tốt
65	Võ Bảo Trung	02/07/1989	Đại học	Khoa học máy tính	TT Quản trị hệ thống	3 năm	01.003	1/9	2.34		01/05/2016	01.003	2/9	2.67		01/05/2019	Tốt	Tốt	Hoàn thành
66	Trần Thị Thu Hường	05/04/1980	Đại học	Sư phạm Tin học	Phòng Tổng hợp - PHQN	3 năm	01.003	3/9	3.00		01/05/2016	01.003	4/9	3.33		01/05/2019	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
67	Bùi Văn Vĩ	03/08/1977	Thạc sĩ	Tự động Hóa	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/07/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/07/2019	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
68	Ngô Thị Phi Quỳnh	23/08/1984	Thạc sĩ	Công nghệ môi trường	Khoa Công nghệ - PHQN	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/06/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2019	Tốt	Hoàn thành	Hoàn thành
69	Tạ Ngọc Anh	11/07/1980	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Khoa Kinh tế - PHQN	3 năm	V.07.01.03	5/9	3.66		01/06/2016	V.07.01.03	6/9	3.99		01/06/2019	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành
70	Nguyễn Thị Hạnh Hiền	12/06/1981	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Khoa Kinh tế - PHQN	3 năm	V.07.01.03	4/9	3.33		01/08/2016	V.07.01.03	5/9	3.66		01/08/2019	Tốt	Hoàn thành	Hoàn thành
	Vượt khung (đủ 12 tháng) hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính thêm 1%																		
71	Lê Văn Toản	13/08/1971	CNKT	Hàn	Phòng Quản trị	1 năm	01.007	12/12	3.63	6	01/05/2018	01.007	12/12	3.63	7	01/05/2019			Tốt
72	Đỗ Thành Sơn	11/10/1975	12/12		Phòng QL Ký túc xá	1 năm	01.009	12/12	2.98	16	01/08/2018	01.009	12/12	2.98	17	01/08/2019			Tốt
73	Đỗ Mỹ Hà	16/05/1963	12/12		Phòng QL Ký túc xá	1 năm	01.007	12/12	3.63	20	01/05/2018	01.007	12/12	3.63	21	01/05/2019			Tốt
74	Lê Tiến Thịnh	23/12/1959	Đại học	Sư phạm Toán	Khoa Khoa học Cơ bản	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	14	01/06/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	15	01/06/2019			Tốt

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Đơn vị	Thời gian nâng lương	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Ngạch, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc					Đánh giá VC năm 2016	Đánh giá VC năm 2017	Đánh giá VC năm 2018
							Chức danh ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Vượt khung (%)	Thời điểm được xếp	Chức danh ngạch (mã số)	Bậc lương sau khi nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Vượt khung (%)	Thời gian hưởng bậc lương mới			
75	Trần Điện Hoàng	24/08/1964	Đại học	Toán	Khoa Khoa học Cơ bản	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	7	01/07/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	8	01/07/2019			Tốt
76	Nguyễn Trung Trực	09/05/1960	Tiến sĩ	Tài chính	Khoa TC-NH	1 năm	V.07.01.02	8/8	6.78	6	01/07/2018	V.07.01.02	8/8	6.78	7	01/07/2019			Xuất sắc
77	Nguyễn Huỳnh Hòa	06/08/1965	Thạc sĩ	Chế tạo máy	Khoa CN Cơ khí	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/06/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	7	01/06/2019			Tốt
78	Hồ Hữu Hiếu	31/12/1959	Cao đẳng	Tin học	Khoa CN Cơ khí	1 năm	15c207	10/10	4.89	11	01/05/2018	15c207	10/10	4.89	12	01/05/2019			Tốt
79	Nguyễn Ngọc Quý	10/06/1960	Đại học	Cơ khí	Khoa CN Cơ khí	1 năm	15.111	9/9	4.98	14	01/05/2018	15.111	9/9	4.98	15	01/05/2019			Tốt
80	Nguyễn Tấn Lũy	16/09/1966	Tiến sĩ	Tự động Hóa	Khoa CN Điện tử	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	5	01/07/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/07/2019			Xuất sắc
81	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	27/12/1966	Thạc sĩ	Kỹ thuật hóa học	Khoa CN Hóa học	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/06/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	7	01/06/2019			Tốt
82	Lê Nhất Tâm	14/07/1967	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ	Viện CNSH&TP	1 năm	V.07.01.03	9/9	4.98	6	01/06/2018	V.07.01.03	9/9	4.98	7	01/06/2019			Tốt

(Danh sách gồm 82 người)./.